

Số: **1004/2023/QĐST - HNGĐ**

Đông Đa, ngày 26 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐÔNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;
Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số 961/2023/TLST-HNGĐ ngày 16/10/2023, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

- **Chị Ngô Thị Hồng A**, sinh năm: 1988; Hộ khẩu thường trú: Số 29 ngách 31/21 N, tổ 4A phường B, quận H, thành phố H; Nơi làm việc hiện nay: Số 276 Đường L, phường T, quận Đ, thành phố H.

- **Anh Nguyễn An T**, sinh năm: 1991; Hộ khẩu thường trú: Số 29 ngách 31/21 N, phường B, quận H, thành phố H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Ngô Thị Hồng A và anh Nguyễn An T kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường B, quận H, thành phố H ngày 05/6/2012.

Quá trình vợ chồng chung sống hạnh phúc đến đầu năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp tính cách, cuộc sống chung không có hạnh phúc, mặc dù đã cố gắng hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả.

Chị A và anh T khẳng định tình cảm vợ chồng không còn, không có khả năng đoàn tụ đề nghị Tòa án công nhận việc thuận tình ly hôn của anh chị.

[2] Về con chung: Chị A và anh T có 01 con chung là: Nguyễn Nhật M, sinh ngày: 23/8/2012. Ly hôn anh chị thỏa thuận: Anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu M, chị A không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Tài sản chung (động sản, bất động sản): Chị A và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về vay nợ chung: Chị A và anh T xác nhận không có vay nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: Chị A và anh T thống nhất để chị A chịu cả 300.000 đồng - lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Xét thấy: Các thỏa thuận trên của đương sự là hoàn toàn tự nguyện, không trái đạo đức xã hội, phù hợp pháp luật nên chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Ngô Thị Hồng A và anh Nguyễn An T;

- **Về con chung:** Xác nhận chị A và anh T có 01 con chung là: Nguyễn Nhật M, sinh ngày: 23/8/2012. Giao cháu M cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng; Tam hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với chị A cho đến khi anh T có yêu cầu hoặc đến khi có quyết định có hiệu lực pháp luật khác thay thế.

Chị A có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung không ai được cản trở.

- **Về tài sản chung:** Chị A và anh T tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xét.

- **Về vay nợ chung:** Chị A và anh T không có vay nợ chung, không yêu cầu giải quyết nên không xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ghi nhận sự thỏa thuận tự nguyện của chị A và anh T để chị A chịu toàn bộ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị A đã nộp tại Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002809 ngày 16/10/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Đống Đa. Chị A đã nộp đủ tiền lệ phí sơ thẩm giải quyết yêu cầu về hôn nhân và gia đình.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND quận Đống Đa;
- Các đương sự;
- UBND phường B, quận H, TP. H;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thanh Tú